

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NĂM 2021

TỈNH BÌNH THUẬN

1. Giới thiệu POBI 2021

2. Kết quả khảo sát POBI 2021 tỉnh Bình Thuận

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH BÌNH THUẬN NĂM 2021			
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ POBI 2021)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN	TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH
XẾP HẠNG 27	08/11 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 47	XẾP HẠNG 36
ĐIỂM XẾP HẠNG 78,17	04 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 16,67	ĐIỂM XẾP HẠNG 37,5
MỨC ĐỘ CÔNG KHAI ĐẦY ĐỦ	03 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai		

Ghi chú: Trong số 11 tài liệu chấm điểm POBI 2021, chỉ có 8 tài liệu được chấm điểm tính kịp thời (công bố đúng hạn, công bố chậm, công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai).

Mức độ minh bạch của ngân sách

Kết quả khảo sát POBI 2021 cho thấy tỉnh Bình Thuận đã công bố **ĐẦY ĐỦ** thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về mức độ công khai, minh bạch của tỉnh Bình Thuận đạt **78,17** điểm quy đổi, xếp hạng thứ **27** trong tổng số 63 tỉnh, thành phố khảo sát POBI 2021, **tăng 25 hạng** so với kết quả chấm POBI 2020.

Kết quả chấm POBI 2021 tỉnh Bình Thuận phân theo các nhóm câu hỏi và tài liệu

Mục	Điểm POBI chưa quy đổi ¹	Điểm POBI 2021 quy đổi

¹ Đã tính trọng số

A. Trụ cột sự tham gia	100	1,41
B. Trụ cột trách nhiệm giải trình	300	4,23
C. Trụ cột minh bạch ngân sách – điểm POBI 2021	5550	78,17
Theo loại tài liệu		
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình Hội đồng nhân dân tỉnh	1150	16,20
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	1000	14,08
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2021	375	5,28
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021	400	5,63
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2021	350	4,93
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2021	375	5,28
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	1500	21,13
8. Báo cáo ngân sách công dân năm 2022 (cho Dự toán đã được phê duyệt)	0	0,00
9. Kế hoạch Đầu tư công năm 2022	200	2,82
10. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2021 hoặc 2022	0	0,00
11. Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2018, 2019 hoặc 2020	0	0,00
Theo tiêu chí đánh giá		
1. Tính sẵn có	600	8,45
2. Tính kịp thời	400	5,63
3. Tính thuận tiện	750	10,56
4. Tính đầy đủ	3200	45,07
5. Tính tin cậy	300	4,23
6. Tính liên tục	300	4,23

Kết quả khảo sát POBI 2021 của tỉnh theo tính thuận tiện, tính sẵn có, tính kịp thời, tính đầy đủ, tính tin cậy và tính liên tục của các tài liệu ngân sách được công khai như sau:

Tính thuận tiện của tài liệu công khai

Khi tiếp cận các tài liệu ngân sách trên trang thông tin điện tử (TTĐT) của Sở Tài chính và UBND tỉnh Bình Thuận, nhóm nghiên cứu nhận thấy:

- Trang TTĐT của Sở Tài chính tỉnh có thư mục riêng về công khai ngân sách. Nội dung thư mục được phân chia cụ thể theo từng loại tài liệu và có cập nhật nội dung.
- Trên website của Sở Tài chính tỉnh công khai **05** loại tài liệu được chấm điểm về định dạng tài liệu được công khai ở dạng word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng, bao gồm: Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình HĐND tỉnh năm 2022, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1 năm 2021, Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021 và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020. Có **02** tài liệu được công bố bằng định dạng PDF dễ dàng đọc hoặc chuyển sang định dạng word/excel, bao gồm: Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2021 và Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2021.

Tính sẵn có của các tài liệu bắt buộc công khai

- Sở Tài chính tỉnh Bình Thuận đã công khai **08/11** loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1 năm 2021, Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021, Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2021, Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2021, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 và Danh mục đầu tư công năm 2022.
- **03** loại tài liệu ngân sách không công khai, bao gồm: Báo cáo ngân sách dành cho công dân năm 2022, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2021 hoặc 2022 và Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2018, 2019 hoặc 2020.

Tính kịp thời của các tài liệu bắt buộc công khai

Trong số **07** tài liệu ngân sách được công khai, có **04** tài liệu được công khai kịp thời. Cụ thể:

- **04** tài liệu được công khai kịp thời là: Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt và Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2021, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020.
- **03** tài liệu không được công khai kịp thời là: Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1 năm 2021, Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021 và Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2021.

Tính đầy đủ của tài liệu được công khai

- Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình HĐND tỉnh: Báo cáo được công khai kèm thuyết minh. Báo cáo này phản ánh đủ 13 biểu (từ Biểu 33 tới Biểu 45) theo hướng dẫn của Thông tư 343. Biểu cân đối ngân sách (Biểu số 33/CK-NSNN) phản ánh đầy đủ cả 05 mục lớn và chi tiết các mục nhỏ. Biểu số 35/CK-NSNN phản ánh đầy đủ các khoản thu cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa (18 mục nhỏ) và chi tiết theo loại thuế. Biểu 39/CK-NSNN phản ánh toàn bộ các nội dung của các lĩnh vực chi đầu tư (12 lĩnh vực). Báo cáo có cung cấp biểu 44/CK-NSNN về chi chương trình mục tiêu quốc gia, mặc dù ngân sách chưa được Trung Ương phân bổ.
- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt: Báo cáo này phản ánh đủ 13 biểu (từ Biểu 46 tới Biểu 58) theo hướng dẫn của Thông tư 343. Biểu cân đối ngân sách (Biểu số 46/CK-NSNN) phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn và chi tiết các mục nhỏ. Biểu số 52/CK-NSNN phản ánh chi tiết toàn bộ nội dung các dự toán chi đầu tư cho 12 lĩnh vực theo quy định. Biểu số 48/CK-NSNN phản ánh đầy đủ các khoản thu cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa (18 mục nhỏ) và chi tiết theo loại thuế. Báo cáo có cung cấp biểu 57/CK-NSNN về chi chương trình mục tiêu quốc gia, mặc dù ngân sách chưa được Trung Ương phân bổ. Báo cáo không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2021: Báo cáo được công khai không kèm theo báo cáo thuyết minh và không phản ánh 03 biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo không phản ánh những thông tin so sánh với số liệu dự toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước.

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021: Báo cáo được công khai không kèm theo báo cáo thuyết minh và không phản ánh 03 biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo không phản ánh những thông tin so sánh với số liệu dự toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2021: Báo cáo được công khai không kèm theo báo cáo thuyết minh và không phản ánh 03 biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo không phản ánh những thông tin so sánh với số liệu dự toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh cả năm 2021: Báo cáo được công khai kèm theo báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ 03 biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh phê duyệt: Báo cáo được công khai kèm với báo cáo thuyết minh. Báo cáo phản ánh đầy đủ 07 biểu (từ biểu số 62 đến biểu số 68) theo quy định của Thông tư 343. Biểu quyết toán cân đối ngân sách (Biểu số 62/CK-NSNN) phản ánh đầy đủ 06 mục lớn và các mục nhỏ. Báo cáo có phản ánh các nguồn thu cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa gồm 18 nhóm thu nhỏ và chi tiết theo từng loại thuế (Biểu 63/CK-NSNN). Biểu số 65/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 03 mục lớn và các mục nhỏ. Báo cáo có đầy đủ các nội dung chi đầu tư cụ thể thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo các đơn vị sử dụng ngân sách của tỉnh và cấp huyện (Biểu số 68/CK-NSNN).

Tính tin cậy của các tài liệu được công khai

- Chênh lệch giữa quyết toán và dự toán tổng thu ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh là 88,46%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp năm 2020 của tỉnh là 16%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi cân đối ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh là 0,91%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi đầu tư phát triển năm 2020 của

tính là 23,59%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi thường xuyên của tỉnh năm 2020 của tỉnh là -2,14%.

- Thay đổi giữa quyết toán và dự toán năm 2020 của chi thường xuyên cho y tế và dân số là 22% (tăng 22%). Thay đổi này là phù hợp. Mức thay đổi này tăng cao hơn so với mức giảm của thay đổi giữa quyết toán và dự toán tổng chi thường xuyên năm 2020 (giảm 12%).

Tính liên tục của tài liệu được công khai

- Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 đều được công khai liên tục trong ba năm liên tiếp 2020, 2021 và 2022.

Công khai các tài liệu được khuyến khích

Tỉnh Bình Thuận có công khai Kế hoạch tài chính tỉnh 5 năm từ 2021-2025. Tỉnh không công khai 04 tài liệu được khuyến khích công khai, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2022, Kế hoạch kiểm toán ngân sách tỉnh năm 2018, 2019 hoặc 2020, Báo cáo tài chính của tỉnh năm 2020 hoặc 2021, Dự thảo kế hoạch tài chính ngân sách tỉnh 3 năm 2022-2024.

Sự tham gia của người dân

- Trang TTĐT của Sở Tài chính có email để người dân liên hệ yêu cầu cung cấp thông tin và email này có thể sử dụng được. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi thư qua địa chỉ email được cung cấp trên công thông tin điện tử của Sở Tài chính, tuy nhiên nhóm không nhận được phản hồi.
- Trang TTĐT của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và Sở Tài chính không có thông báo và hướng dẫn người dân tham gia góp ý cho dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình HĐND tỉnh.
- Cổng TTĐT của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và Sở Tài chính tỉnh không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân (Facebook, Zalo).
- Cổng TTĐT của HĐND tỉnh không công khai báo cáo góp ý/báo cáo tổng hợp tiếp nhận ý kiến cử tri của MTTQ tỉnh trình kỳ họp HĐND. HĐND cũng không công

khai báo cáo kết quả tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp HĐND tỉnh tháng 12 năm 2021.

Trách nhiệm giải trình

- HĐND tỉnh có công khai kế hoạch giám sát thường xuyên và chuyên đề trên cổng TTĐT của HĐND.
- Cổng TTĐT của HĐND tỉnh không có công khai báo cáo giám sát về ngân sách; báo cáo thẩm tra ngân sách của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh và không công khai biên bản kỳ họp/thảo luận về dự toán và phân bổ ngân sách của tỉnh năm 2022 (kỳ họp tháng 12/2021).
- Trên cổng TTĐT của HĐND tỉnh và cổng TTĐT của Sở Tài chính đều công khai thư mục hỏi đáp (hoặc đường dây nóng) và có thể sử dụng được.
- Ngoài việc công khai dự toán NSNN của tỉnh năm 2022 qua việc tiếp xúc cử tri sau kỳ họp tháng 12/2021 thì UBND tỉnh, Sở Tài chính tỉnh không sử dụng các kênh truyền thông nào khác để tuyên truyền phổ biến về dự toán ngân sách 2022 tới người dân.
- Trang web của Sở Tài chính không có công khai báo cáo kết quả thực hiện kết luận của kiểm toán nhà nước năm 2018, 2019 hoặc 2020.